TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **03/2020**/ QĐST-DS

Bù Đăng, ngày 10 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 264/2019/ TLST - DS ngày 13/12/2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T; sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn 6, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Bà Phạm Thị D; sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn 6, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn bà Phạm Thị D có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị T số tiền là 265.000.000đ(hai tram sáu lăm triệu). Thời gian trả tiền chia làm 05 đợt như sau:

Đợt thứ nhất trả số tiền là 25.000.000đồng thời hạn trả cuối cùng là ngày 20/01/2020

Đợt thứ hai trả số tiền là 60.000.000đồng thời hạn trả cuối cùng là ngày 01/6/2020

Đợt thứ ba trả số tiền là 60.000.000đồng thời hạn trả cuối cùng là ngày 30/12/2020

Đợt thứ tư trả số tiền là 60.000.000đồng thời hạn trả cuối cùng là ngày 01/6/2021

Đợt thứ năm trả số tiền còn lại là 60.000.000đồng thời hạn trả cuối cùng vào ngày 30/12/2021.

Đến thời hạn trả tiền, nếu bị đơn bà D vi phạm thời hạn trả nợ hoặc trả không đủ số tiền thì bà T có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước thi hành toàn bộ số tiền còn lại mà bà D chưa trả.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi

hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí vụ án: số tiền án phí Dân sự sơ thẩm bà Phạm Thị D phải chịu, tuy nhiên do bà D đã trên 60 tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định. Chi cục Thi hành án huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước hoàn trả số 6.625.000đ cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị T theo biên lai thu tiền số 0009920 ngày 13/12/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

ĐỖ DUY HỌC